

Số / QĐ-CĐSPND

Nam Định, ngày tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v chi hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí tháng 03 năm 2026
đối với sinh viên cao đẳng sư phạm Mầm non khóa 45

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CĐSP NAM ĐỊNH

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-CĐSP ngày 02/01/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định;

Quyết định số 252/QĐ-CĐSP ngày 30/11/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc về việc chi tiền hỗ trợ tiền đóng học phí và sinh hoạt phí đối với sinh viên cao đẳng Sư phạm Mầm non khóa 45;

Quyết định số 52/QĐ-CĐSPND ngày 24/3/2026 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định về việc phê duyệt danh sách tốt nghiệp và cấp bằng cao đẳng sư phạm - Đợt 1, năm 2026;

Theo Đơn đề nghị và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt tháng 3/2026 đối với sinh viên cao đẳng chính quy chương trình Giáo dục Mầm non, khóa 45 trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, số lượng 70 sinh viên (Có danh sách kèm theo).

Mức hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường, tổng số tiền: **254.100.000đ**

(Hai trăm năm mươi tư triệu một trăm nghìn đồng chẵn).

Điều 2. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng Tài chính - Quản trị, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng, khoa, trung tâm thuộc trường và các sinh viên có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Lãnh đạo trường (b/c);
- Như điều 2;
- Lưu: VT, TC-HC.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Hiền

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 45 NHẬN TIỀN HỖ TRỢ
Theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ
Tháng 03 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐSPND ngày tháng 03 năm 2026 của Hiệu trưởng trường CĐSP Nam Định)

STT	TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số tiền/ tháng	Số tháng	Tổng số tiền	Số TK
Lớp K45 Mầm non 1							
1	1	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	20/08/2005	3.630.000	1	3.630.000	100880278567
2	2	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	21/12/2005	3.630.000	1	3.630.000	109880278568
3	3	NGUYỄN THỊ BÍCH	26/03/2004	3.630.000	1	3.630.000	108880278569
4	4	NGUYỄN THỊ BÌNH	18/12/2005	3.630.000	1	3.630.000	100880278570
5	5	LẠI THỊ NGỌC CHÂM	28/12/2004	3.630.000	1	3.630.000	109880278571
6	6	ĐÀM THỊ THANH CHÚC	29/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	108880278572
7	7	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	14/04/2004	3.630.000	1	3.630.000	107880278573
8	8	PHẠM THỊ DIỆU	15/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	105880278575
9	9	TRẦN HƯƠNG GIANG	02/09/2005	3.630.000	1	3.630.000	104880278576
10	10	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	06/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	103880278577
11	11	LƯƠNG THỊ THU HIỀN	25/08/2005	3.630.000	1	3.630.000	102880278578
12	12	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG HOA	19/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	101880278579
13	13	PHAN THỊ HỒNG HOA	01/04/2005	3.630.000	1	3.630.000	102880278580
14	14	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	06/11/2005	3.630.000	1	3.630.000	100880278582
15	15	HOÀNG THANH HUYỀN	12/05/2005	3.630.000	1	3.630.000	109880278583
16	16	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	28/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	108880278584
17	17	NGUYỄN THỊ LÀ	20/04/2002	3.630.000	1	3.630.000	106880278586
18	18	TRẦN THẢO LY	20/12/2005	3.630.000	1	3.630.000	103876947051
19	19	BÙI THỊ MAI	05/11/2005	3.630.000	1	3.630.000	104880278588
20	20	TRẦN THU MINH	24/11/2005	3.630.000	1	3.630.000	103880278589
21	21	LÊ THỊ MY	04/08/2003	3.630.000	1	3.630.000	104880278590
22	22	VŨ QUỲNH NGA	04/05/2005	3.630.000	1	3.630.000	103880278591
23	23	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	25/03/2005	3.630.000	1	3.630.000	102880278592
24	24	TRẦN THỊ NỤ	25/01/1993	3.630.000	1	3.630.000	108880281529
25	25	PỒ THỊ KIM OANH	10/08/2005	3.630.000	1	3.630.000	101880278593

26	26	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	17/08/2005	3.630.000	1	3.630.000	100880278594
27	27	VŨ THỊ NHẬT QUỲNH	29/12/2005	3.630.000	1	3.630.000	107880281518
28	28	VŨ THỊ THANH TÂM	11/02/2005	3.630.000	1	3.630.000	109880278595
29	29	ĐỖ THU TRANG	22/01/2002	3.630.000	1	3.630.000	106880278598
30	30	HOÀNG THỊ THUYẾT TRANG	21/10/2003	3.630.000	1	3.630.000	105880278599
31	31	VŨ KIM TRANG	10/02/2001	3.630.000	1	3.630.000	100880278600
32	32	BÙI THẢO VY	05/09/2005	3.630.000	1	3.630.000	108880278602
33	33	CHU THỊ THIÊN XUÂN	21/01/2005	3.630.000	1	3.630.000	107880278603
34	34	ĐỖ THỊ YÊU	06/02/2005	3.630.000	1	3.630.000	106880278604
35	35	TỔNG THỊ LAN	26/09/1997	3.630.000	1	3.630.000	108884048500
Lớp K45 Mầm non 2							
36	1	HOÀNG THỊ LAN ANH	11/02/2005	3.630.000	1	3.630.000	105880278605
37	2	NGUYỄN MINH ANH	05/09/2005	3.630.000	1	3.630.000	104880278606
38	3	LƯU NGUYỄN NGỌC ÁNH	09/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	102880278608
39	4	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	14/11/2005	3.630.000	1	3.630.000	101880278609
40	5	ĐOÀN THỊ KHÁNH CHI	10/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	103880278610
41	6	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	16/01/2005	3.630.000	1	3.630.000	101880278612
42	7	PHẠM NGỌC HÀ	31/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	100880278613
43	8	NGÔ THU HOÀI	16/10/2002	3.630.000	1	3.630.000	109880278614
44	9	PHẠM THỊ BÍCH HOÀI	10/07/2005	3.630.000	1	3.630.000	108880278615
45	10	TRẦN THỊ THUYẾT HƯỜNG	22/06/2004	3.630.000	1	3.630.000	107880278616
46	11	BÙI NGỌC HUYỀN	04/11/2004	3.630.000	1	3.630.000	106880278617
47	12	PHẠM THANH HUYỀN	16/12/2005	3.630.000	1	3.630.000	105880278618
48	13	NGÔ THỊ TUYẾT MAI	26/02/2005	3.630.000	1	3.630.000	104880278619
49	14	TRẦN XUÂN MAI	06/04/2002	3.630.000	1	3.630.000	105880278620
50	15	NGUYỄN TRÀ MY	16/01/2004	3.630.000	1	3.630.000	104880278621
51	16	NGUYỄN THỊ THUYẾT NGA	20/10/2005	3.630.000	1	3.630.000	103880278622
52	17	PHẠM THỊ NGÂN	13/12/2004	3.630.000	1	3.630.000	102880278623
53	18	NGUYỄN THỊ NHUNG	11/03/2005	3.630.000	1	3.630.000	101880278624
54	19	BÙI TRẦN MINH PHƯƠNG	28/09/2005	3.630.000	1	3.630.000	100880278625

55	20	ĐINH THỊ HẢI PHƯƠNG	21/09/2005	3.630.000	1	3.630.000	109880278626
56	21	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	22/06/2003	3.630.000	1	3.630.000	108880278627
57	22	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	05/04/2004	3.630.000	1	3.630.000	107880278628
58	23	PHẠM NHƯ QUỲNH	29/09/2005	3.630.000	1	3.630.000	106880278629
59	24	PHẠM THỊ CHÚC QUỲNH	23/05/2005	3.630.000	1	3.630.000	107880278630
60	25	NGUYỄN THỊ THẢO	22/01/2003	3.630.000	1	3.630.000	106880278631
61	26	DƯƠNG HOÀI THU	25/06/2005	3.630.000	1	3.630.000	105880278632
62	27	VŨ THỊ THU	24/11/2005	3.630.000	1	3.630.000	104880278633
63	28	LẠI THỊ THU TRÀ	19/04/2005	3.630.000	1	3.630.000	102880278635
64	29	NGUYỄN THỊ THU TRANG	27/06/2004	3.630.000	1	3.630.000	101880278636
65	30	PHẠM BÙI THÙY TRANG	01/07/2005	3.630.000	1	3.630.000	109880278638
66	31	PHẠM THỊ THU TRANG	16/12/2005	3.630.000	1	3.630.000	108880278639
67	32	PHẠM THÙY TRANG	08/11/2005	3.630.000	1	3.630.000	100880278640
68	33	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	27/09/2005	3.630.000	1	3.630.000	108880278642
69	34	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	17/02/2005	3.630.000	1	3.630.000	107880278643
70	35	TRẦN NGỌC LINH	28/01/2002	3.630.000	1	3.630.000	107883054384
		Tổng số tiền				254.100.000	

Danh sách gồm 70 sinh viên./.